

WOMENS´ SINGLES - MAIN DRAW

1	101 CHEN Meng * Dec 14 - 13:00h - Table 1	CHN	4 - 2 (5, 8, 6, -8, -9, 8)	101 CHEN Meng * Dec 15 - 18:00h - Table 1	CHN	4 - 0 (4, 8, 6, 3)	101 CHEN Meng * Dec 16 - 18:00h - Table 1	CHN	4 - 0 (10, 4, 5, 9)	101 CHEN Meng * Dec 17 - 17:00h - Table 1	CHN	4 - 0 (6, 3, 6, 10)
2	114 DOO Hoi Kem *	HKG										
3	116 CHENG I-Ching * Dec 14 - 13:00h - Table 2	TPE		108 FENG Tianwei Dec 15 - 19:40h - Table 1	SGP							
4	108 FENG Tianwei	SGP	4 - 1 (9, -7, 15, 5, 8)									
5	105 GU Yuting Dec 14 - 13:50h - Table 1	CHN	4 - 3 (5, 6, -10, 8, -9, -12, 9)	105 GU Yuting Dec 15 - 19:40h - Table 1	CHN		105 GU Yuting Dec 16 - 19:40h - Table 1	CHN				
6	112 HIRANO Miu	JPN										
7	113 HAN Ying ^ Dec 15 - 13:00h - Table 1	GER		103 ISHIKAWA Kasumi Dec 16 - 13:00h - Table 1	JPN	4 - 2 (3, 9, -9, -10, 6, 4)						
8	103 ISHIKAWA Kasumi	JPN										
9	104 ITO Mima * Dec 15 - 13:50h - Table 2	JPN	4 - 2 (8, 8, 7, -8, -5, 5)	104 ITO Mima * Dec 16 - 13:00h - Table 1	JPN		106 CHEN Xingtong Dec 16 - 19:40h - Table 1	CHN				
10	109 MORI Sakura	JPN										
11	110 SHAN Xiaona ^ Dec 14 - 13:50h - Table 2	GER		106 CHEN Xingtong Dec 16 - 14:40h - Table 1	CHN	4 - 1 (2, 6, 10, -5, 10)						
12	106 CHEN Xingtong	CHN										
13	107 ZHU Yuling * Dec 15 - 13:50h - Table 1	CHN	4 - 3 (-9, -4, 8, 8, 5, -9, 7)	107 ZHU Yuling * Dec 16 - 14:40h - Table 1	CHN		107 ZHU Yuling * Dec 16 - 19:40h - Table 1	CHN				
14	111 HAYATA Hina *	JPN										
15	115 SATO Hitomi * Dec 15 - 13:00h - Table 2	JPN		102 WANG Manyu Dec 16 - 14:40h - Table 1	CHN	4 - 1 (6, 6, 7, -8, 10)						
16	102 WANG Manyu	CHN										